

Ukraine, Nga và „vấn đề Đức“ – Phần 1

Tác giả: Tôn Thất Thông

Hiệu đính: Hoàng Lan Anh

Những bài biên khảo sau đây là một phần của cuốn sách về Zelensky trong mấy tháng đầu cuộc chiến Ukraine, nhưng không xin được giấy phép xuất bản. Chủ đề của tác phẩm, sau ba năm, không còn giá trị thời sự nữa, cho nên tôi xóa các phần liên quan đến Zelensky, chỉ giữ lại phần biên khảo lịch sử mang tính phi thời gian. Sau đây là hai bài đầu tiên về quan hệ Đức – Nga và Đức – Ukraine qua dòng chảy lịch sử cận đại châu Âu.



*Những kiến trúc sư của chính sách ngoại giao Đức đối với Nga:
Angela Merkel, Gerhard Schröder, Frank-Walter Steinmeier*

Quan hệ Đức – Nga

Sau khi Nga rút quân khỏi Kyiv và vùng phía bắc sau vài tháng xâm lược, Ukraine thường xuyên lặp lại nhu cầu được cung cấp vũ khí hạng nặng để chuẩn bị việc chặn đứng đợt tấn công mới ở phía đông. Các nhà phân tích quân sự cũng nhận thấy là Ukraine rất yếu so với Nga, về số lượng binh lính cũng như chất lượng trang bị. Ukraine chỉ hơn Nga ở tinh thần chiến đấu của binh sĩ, nhưng điều đó là quá ít để chống lại đợt tấn công mới với khí tài của Nga chắc chắn sẽ nhiều gấp bội so với đợt trước. Cho nên nếu muốn giúp Ukraine có thể ngăn chặn đà tiến của quân đội Nga ở vùng phía đông, thì việc cung cấp vũ khí hạng nặng cho Ukraine là điều tất yếu phải làm, hơn thế nữa phải làm thật nhanh với số lượng lớn. Trong lúc đó, Thủ tướng Đức Olaf Scholz vẫn trì hoãn chưa muốn đưa ra quyết định dứt khoát, mặc dù tiếng nói của đa số các chính trị gia, kể cả hai đảng liên minh cầm quyền, đều muốn Đức cung cấp vũ khí hạng nặng.

Mặc dù hôm nay khi viết những dòng này, chính phủ Đức đã quyết định gửi vũ khí hạng nặng cho Ukraine, nhưng từ quá trình thảo luận dai dẳng, chúng ta cũng thấy rằng, trong các quyết định quan trọng hiện nay để giúp Ukraine, sự trì hoãn của Olaf Scholz cũng như nhiều nhân vật lãnh đạo khác của đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD) có nguồn gốc sâu xa từ truyền thống thân Nga suốt 60 năm qua của đảng SPD. Nhận xét này có đúng không, và có phải chỉ có như thế hay không? Hay là, đối với Đức từ nhiều thế kỷ, Ukraine chỉ là cái bóng nhỏ bé bên cạnh anh khổng lồ Đại Nga?

Chuyên gia về Nga Gerhard Mangott, giáo sư về quan hệ quốc tế của đại học Innsbruck ở Áo, nhận xét trong buổi phỏng vấn kênh truyền hình *ARD Tagesthemen* hôm 19 tháng tư 2022 như sau: “Trong thực tế, xu hướng chủ đạo hiện nay trong đảng Dân chủ Xã hội SPD là Đức không đánh giá đúng Putin và chiến lược của Nga. Nhưng theo hiểu biết hôm nay, thì chúng ta có thể nói, nhiều nước khác cũng đều đánh giá sai chứ không riêng Đức hoặc SPD. Tất cả các chính sách hiện nay đều có nguồn gốc từ 20 năm trước. Đó là sự sai lầm của Đức trong chính sách an ninh quốc phòng, không chỉ riêng của SPD mà cả đảng Liên minh Cơ Đốc giáo CDU/CSU dưới 16 năm cầm quyền của thủ tướng Angela Merkel. Cả hai đảng này thay nhau nắm quyền, lúc thì một mình, lúc khác thì liên hiệp nhau, nên đều phải liên đới chịu trách nhiệm chung. Tuy nhiên, tôi cũng muốn cảnh báo rằng, không nên xem xét chính sách của Đức đối với Nga trong 20 năm qua để đánh giá chính sách hiện nay, mà chúng ta cần xuất phát từ tình hình hiện tại, với những hiểu biết và nhận thức hôm nay để phân tích tình hình. Cách đây 20 năm, chúng ta có những chờ đợi khác, những phỏng đoán khác, và có lẽ nhìn thấy những cơ hội khác để theo đuổi các mục tiêu đặt ra, đó là hòa bình, ổn định, phồn vinh trong kiến trúc an ninh châu Âu. Hôm nay, chúng ta thấy những nhận thức lúc đó là sai, nhưng không chỉ có Đức sai, mà cả một số cường quốc khác trong Liên hiệp châu Âu cũng sai, nếu không muốn nói là cả thế giới phương Tây đều sai”.

Nhận xét của Mangott tỏ ra nhẹ tay cho đảng SPD, nhưng ông hoàn toàn có lý, khi cho rằng hai đảng cầm quyền lâu năm SPD và CDU/CSU phải liên đới chịu trách nhiệm về sự sai lầm trong chính sách đối ngoại với Nga. Điều này cũng tương đối rõ, nếu chúng ta xét đến ba nhân vật chủ chốt sau đây: Cựu thủ tướng Gerhard Schröder (SPD) cầm quyền sáu năm từ 1999 đến 2005, cựu thủ tướng Angela Merkel (CDU/CSU) cầm quyền 16 năm từ 2005 đến 2021 và Frank-Walter Steinmeier, đương kim tổng thống từ 2017, cũng là cựu bộ trưởng phụ trách chính sách đối ngoại trong một thời gian dài, tổng cộng hơn 12 năm từ 1999 đến 2017. Đây là chưa kể một vài nhân vật lớn thuộc đảng cấp thứ hai của SPD như Manuela Schwesig, đương kim Thủ tướng bang Mecklenburg-Vorpommern, hoặc Sigmar Gabriel cựu phó Thủ tướng Đức.

Riêng Thủ tướng Olaf Scholz thì thực chất là tiếp nối không phê phán chính sách của các vị tiền nhiệm, và chỉ thay đổi một phần các quyết định sai lầm trong quá khứ sau khi Nga khởi động chiến tranh xâm chiếm Ukraine và đưa Đức vào thế trên đe dưới búa, bị nhiều sức ép từ các nước đồng minh và công luận Đức.

Ba vị lãnh đạo lâu năm này, mỗi người theo đuổi một mục tiêu khác nhau, cách hành xử trong từng lĩnh vực cũng khác nhau, nhưng chính sách đối với Nga thì gần như nhất quán.

Trước hết, để thấy các mối dây liên hệ trong chính sách đối ngoại của Đức về Nga, chúng ta có thể trở lại một chút về thập niên 1960, khi chiến tranh lạnh bắt đầu đi vào giai đoạn căng thẳng. Lúc ấy, Đức vừa bước ra khỏi thế chiến II, những người chủ chốt trong hệ thống chính trị Tây Đức đều ít nhiều đã bị Quốc xã đàn áp ngược đãi. Họ lên nắm quyền với sự đồng ý và ủng hộ của ba nước đồng minh chiếm đóng. Mặc cảm tội lỗi vì chính sách diệt chủng của Đức Quốc xã làm cho mọi người, từ giới chính trị gia cho tới dân thường, đều rất dè dặt lúc đề cập đến chuyện xung đột và chiến tranh. Tâm lý này còn để lại dấu ấn lên thế hệ trẻ cho đến thập niên 1980.

Cho nên chúng ta không ngạc nhiên là lúc đó, chủ nghĩa hòa bình trong xã hội Đức tương đối mạnh so với các nước phương Tây khác. Phong trào hòa bình phát triển rất sớm, xuất phát từ ý thức chống công nghệ hạt nhân – vũ khí cũng như năng lượng – và chống chiến tranh Việt Nam. Cho nên chúng ta cũng dễ thấy những yếu tố tích cực của phong trào này: chống chiến tranh, bảo vệ thiên nhiên, yêu hòa bình, chống chạy đua vũ trang và có cảm tình với các nước nghèo bị áp bức, lúc ấy được gọi là thế giới thứ ba.

Phong trào hòa bình tại Đức trong thập niên 60 đã sản sinh những khuôn mặt khá quen thuộc trong chính trị hôm nay như Gerhard Schröder, Joschka Fischer, Jürgen Trittin, Rudolf Scharping, Oskar Lafontaine, những người lúc đó thuộc cánh tả, trong thời sinh viên được đỡ đầu tinh thần bởi những trí thức lớn của thời đại, thuộc dòng triết học phê phán ở đại học Frankfurt, mà chúng ta quen gọi là “*Trường phái Frankfurt*”. Đối với tầng lớp thanh niên trí thức này, dù có thiện cảm với chủ nghĩa cộng sản hay không, Liên Xô cũng không phải là một quốc gia đối địch, mà là một thực thể chính trị có thể hợp tác được.

Huống hồ, Liên Xô trong giai đoạn đó có một thái độ khôn ngoan, xuất hiện ra bên ngoài như một biểu tượng của tinh thần bệnh vực thể giới thứ ba và ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng thuộc địa.

Ngoài mặc cảm tội lỗi do Hitler để lại, đối với Nga thì người Đức còn thêm điều mà nhà sử học Karl Schlögel gọi là “phức hợp Nga – Russland-Reflex”. Phức hợp đó phát sinh từ lúc thảm họa chiến tranh và tội ác diệt chủng người Do Thái ở vùng Đông Âu được phơi bày ra ánh sáng. Chưa kể một vùng đất rộng lớn ở Liên Xô trở thành bình địa, mà số lượng người chết trong vòng bốn năm chiến tranh ở đó lên đến con số kỷ lục, nhiều nhất trong các nước tham chiến và riêng Liên Xô, số tử vong cũng đã nhiều hơn tất cả các cuộc chiến tranh trước đó của loài người. Tổng cộng 24 triệu người thuộc Liên Xô tử vong, trong đó hơn một nửa là thường dân. Số lượng người chết là một mặt, mặt khác là cách hành xử ác độc của quân đội Đức, nhất là các đội quân SS, lên thường dân ở các vùng chiếm đóng đã để lại tâm lý xấu hổ cho các thế hệ người Đức về sau.

Từ nhiều yếu tố phức tạp kết tụ với nhau, về địa chính trị, về lịch sử thời cận đại sơ kỳ, về thảm họa chiến tranh thế kỷ 20, về ý thức yêu hòa bình v.v..., chính sách đối ngoại của Đức đối với các nước Đông Âu mang một sắc thái vô cùng đặc biệt. Dù vẫn trung thành với đường lối chung của phương Tây, nhưng cách hành xử của Đức đối với các nước Đông Âu luôn tỏ ra thân thiện thay vì đối đầu. Đây cũng là giai đoạn đặc biệt trong lịch sử Đức, khi mà tính chất hung hãn và kiêu ngạo quen thuộc của họ được ép xuống tầng sâu của vô thức, ngôn từ của họ trong các tổ chức quốc tế tỏ ra rất khiêm tốn, một quá trình phát triển rất có ích cho dân tộc Đức sau này, tạo ra những thế hệ trẻ có thể giới quan thông thoáng và khoan dung.

Chính sách phía đông (*Ostpolitik*) và chính sách hòa dịu (*Entspannungspolitik*) của Willy Brandt được triển khai và ngày càng hoàn thiện bởi Egon Bahr, cố vấn chính trị thân cận nhất của Brandt. Sự hòa dịu với khối Đông Âu vốn xuất phát từ sáng kiến của Willy Brandt, nhưng Egon Bahr, kể từ 1969 là kiến trúc sư của chính sách phía đông, căn cứ vào đó Willy Brandt xây dựng thế lực của đảng SPD trong hệ thống chính trị Đức. Với những khẩu hiệu ấn tượng như “gần gũi để chuyển hóa” hoặc “hợp tác thay vì tự cô lập”, Egon Bahr đã xây dựng một loạt các qui tắc ứng xử cho chính sách đối ngoại của đảng SPD suốt một thời gian dài.

Chính sách hòa dịu và chính sách phía đông, bắt đầu được thúc đẩy từ nhiệm kỳ Willy Brandt, quả thực đã mang lại thành công, tích lũy được nhiều tài sản chính trị cho SPD và cả CHLB Đức nói chung. Chính sách đó rất phù hợp với trào lưu hòa bình của thanh niên sinh viên Tây Đức suốt ba thập niên 60, 70 và 80, mà từ đó đã sản sinh nhiều chính trị gia có ảnh hưởng sau này. Dù dưới cái bóng của chiến tranh lạnh và nằm ở biên giới với các nước thuộc khối đông, Tây Đức vẫn sống rất an lành và được các nước Đông Âu xem là thân thiện.

Cũng qua chính sách đó, công nghiệp Đức đã hưởng lợi rất nhiều nhờ xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp mà các nước Đông Âu rất cần cho sự phát triển của họ. Nhưng quan trọng nhất là, chính sách này đã góp phần quyết định cho sự tiếp cận ngày càng sâu giữa Liên Xô và Tây Âu, cuối cùng dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô, chấm dứt chiến tranh lạnh kéo dài gần nửa thế kỷ và thực hiện thống nhất đất nước giữa Đông và Tây Đức, mà Helmut Kohl (CDU) là tác nhân quan trọng nhất trong biến cố lịch sử đó. Chính vì thế, sách lược hòa dịu với phía đông dần dần cũng trở thành một phần bản sắc của Liên minh Cơ Đốc, chi phối lâu dài chính sách đối với Nga.

Trở lại thập niên 70, với sự thắng cử của đảng Dân chủ Xã hội SPD năm 1969, Willy Brandt đã khởi động quá trình hợp tác mọi mặt với Nga, sau đó được tiếp nối không hạn chế bởi Helmut Schmidt. Đảng SPD luôn luôn đáp ứng yêu cầu của các tập đoàn công nghiệp, đặc biệt trong dự án đường ống dẫn khí tự nhiên của Liên Xô, một dự án vừa mang tính chất lợi ích kinh tế, nhưng cũng nằm trong chiến lược địa chính trị của Liên Xô, với triển vọng số tiền đầu tư vượt ra ngoài mọi chờ đợi của công nghiệp Đức. Thập niên 1970 bắt đầu thời kỳ thu lợi từ quan hệ đối tác, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế.



Willy Brandt – Egon Bahr – Helmut Schmidt. Bản quyền: Bundesarchiv

Trong suốt thời kỳ chiến tranh lạnh, Liên Xô đã biết sử dụng khí tự nhiên trở thành một vũ khí chính trị dài hạn. Trong lúc đó, Đức với đảng cầm quyền SPD vẫn tiếp tục theo đường lối hòa dịu (*Entspannungspolitik*) và chính sách phía đông (*Ostpolitik*) vốn dĩ được quảng bá bởi Willy Brandt từ thập niên 1970. Đặc biệt trong thời gian đó, thủ tướng Đức Helmut Schmidt (SPD) thường xem tăng trưởng kinh tế là yếu tố chủ đạo trong mọi chính sách đối nội và đối ngoại. Sau khi lên nắm quyền năm 1986, Helmut Kohl (CDU) dù thuộc xu hướng chính trị bảo thủ, vốn không xem Liên Xô, cũng như Nga sau này, là quốc gia thân thiện, nhưng chính sách hợp tác kinh tế vẫn không thay đổi nhiều.

Dưới bóng hào quang của hai cây đại thụ, một bên là Willy Brandt của SPD và bên kia là Helmut Kohl của CDU, những người kế nhiệm như Gerhard Schröder và tiếp đó là Angela Merkel đã tiếp tục chính sách phía đông và chính sách hòa dịu đã có từ trước, mà không có thêm sáng kiến nào để thích nghi với hoàn cảnh mới, thể chế mới và nhất là những con người mới ở Nga. Đó là lúc Vladimir Putin bắt đầu nắm quyền năm 1999.

Nếu như những chính sách trước đây trong thời kỳ chiến tranh lạnh đã góp phần dẫn đến sự sụp đổ của Liên bang Xô viết, thì cũng chính sách đó, được thực hiện một cách máy móc bởi Gerhard Schröder và Angela Merkel, hôm nay đã góp phần củng cố nhận thức chủ quan của Putin, dẫn đến tính toán sai lầm về địa chính trị và tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Ukraine: Qua những mối quan hệ chằng chịt với chính trị gia Đức, Putin không ngờ rằng, Đức có thể xoay chiều và đoàn kết với các nước châu Âu, vô hình trung làm tiêu tan triển vọng phủ quyết của Đức trong Liên Âu về các chính sách chống lại Nga.

Chính sách đối nội và đối ngoại của Đức từ những thập niên cuối của thế kỷ 20 vẫn còn mang âm hưởng của những gương mặt nổi bật trong phong trào 68 tại Tây Đức, như Gerhard Schröder, Joschka Fischer, Jürgen Trittin, v.v... Kể từ sau khi Gorbatschow thực hiện chính sách hòa dịu với phương Tây, những người đó càng có nhiều ảnh hưởng hơn trong nền chính trị Đức, ở thủ đô Bonn cũng như sau này ở Berlin. Nhưng thay vì tiếp tục truyền thống nhân bản đạo đức của người yêu hòa bình, công bằng và huynh đệ, xã hội Đức dần tiến đến xu hướng thực dụng, “điều kiện hóa” với các chế độ chính trị khác nhau, kể cả các chế độ chuyên chế, với mục tiêu phục vụ cho việc tăng trưởng kinh tế và nâng cao mức sống người dân.

Mức độ sẵn sàng tham gia vào việc giải quyết xung đột quốc tế ngày càng giảm, trong dân chúng, trong giới tinh hoa chính trị cũng như trong giới trẻ trước đây có lý tưởng cao đẹp. Càng phát triển kinh tế bao nhiêu, mức độ thực dụng trong chính sách tổng hợp của Đức càng được nâng cao bấy nhiêu, chi phối

chính sách đối ngoại toàn cầu, không những đối với các nước dân chủ mà cả với các quốc gia chuyên chế: đối với Nga, hay Trung Quốc, hay các nước Ả Rập đều giống nhau.

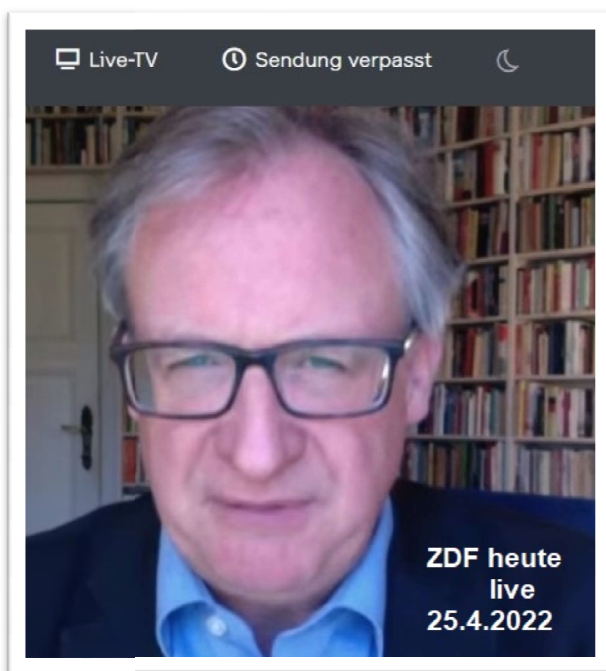
Xu hướng hợp tác kinh tế này càng được củng cố kể từ thập niên 1990, khi nhiều mỏ dầu và khí tự nhiên được khám phá ngày càng nhiều ở vùng Siberia. Thời gian đó, Đức chỉ mua khí đốt tự nhiên từ Nga để phục vụ 20% nhu cầu quốc gia, và có thể tự sản xuất 30% nhu cầu nội địa. Đúng bốn thập kỷ sau, cuộc chiến xâm lược Ukraine của Tổng thống Nga Vladimir Putin đã xác nhận lời cảnh báo nghiêm khắc của Franz Joseph Strauß, Chủ tịch đảng CSU vào thời điểm đó. Sự phụ thuộc của Đức vào năng lượng Nga ngày càng tăng đến mức mà một chuyên gia tầm thường cũng thấy rõ sự nguy hiểm về chính trị. Hiện nay, tỷ lệ khí đốt tự nhiên mua của Nga so với nhu cầu tiêu thụ nội địa Đức đã tăng lên đến 55%, mua của Na Uy 30% và Hà Lan 12,5%. Kỹ nghệ khai thác khí đốt của Đức không còn tồn tại nữa. Sự lệ thuộc vào khí đốt của Nga đã làm tê liệt mọi quyết định hợp lý hòng giúp chấm dứt sớm cuộc chiến xâm lược tại Ukraine hiện nay.

Trong những thập niên cuối thế kỷ 20, Nga đã tìm thấy những trữ lượng khí đốt khổng lồ ở vùng Siberia. Nhưng khí đốt nằm ở vùng đó cũng chỉ là sản phẩm vô dụng. Nó cần được khai thác và vận chuyển bằng đường ống đến tận các quốc gia tiêu thụ. Công nghệ khai thác khoáng sản và kỹ thuật sản xuất ống dẫn khí bằng thép của Đức thuộc đẳng cấp cao, ít nước nào sánh kịp và được Liên Xô ưu tiên chú ý. Còn đối với công nghiệp Đức, việc xây dựng các nhà máy khai thác khí đốt và việc cung cấp hàng chục ngàn cây số đường ống bằng thép cao cấp sẽ mang về cho các tập đoàn kỹ nghệ hàng chục tỉ đô-la. Nếu chỉ đứng trên quan điểm kinh tế, thì việc hợp tác giữa Nga và Đức trong dự án khai thác khí đốt và xây dựng đường ống sang châu Âu là một hợp tác cộng sinh tối ưu, hai bên cùng có lợi. Nhưng trong thực tế, Đức đã bị Nga lợi dụng đưa vào tính toán chính trị lâu dài.

Dưới sức ép của các hiệp hội công nghiệp, các dự án hợp tác kinh tế với Nga thường không xem nặng yếu tố địa chính trị, cho nên Nga đã biết len vào các khe hở này để xây dựng chính sách năng lượng lâu dài trong quan hệ kinh tế với Đức và qua đó với Tây Âu. Trong lĩnh vực này, đảng cầm quyền SPD và các tập đoàn năng lượng Đức suy nghĩ cùng một tần số như nhau, nhất là khi giá cả của khí tự nhiên mua từ Nga, tính theo giá đơn vị từng KWh, rẻ hơn 40% so với dầu lửa nhập khẩu.

Cách đây 40 năm, cựu thủ tướng Bayern Franz Josef Strauß, chủ tịch đảng Xã hội Thiên chúa giáo CSU, đã cố gắng ảnh hưởng lên nền chính trị liên bang để đưa Đức thoát ra mối hiểm họa tiềm năng này, nhưng không đạt được nhiều kết quả. Ông phát biểu trong một cuộc phỏng vấn vào đầu năm 1982: “Kinh nghiệm lịch sử cho thấy chiến lược chính trị và quyền lực của Moscow luôn luôn được thiết kế trên tầm nhìn lâu dài. Và các quyết định kinh tế cũng hoàn toàn phục vụ cho chiến lược này”. Strauß hiển nhiên biết mình đang nói về điều gì và kết luận: “Do đó, Cộng hòa Liên bang không được phụ thuộc vào Nga về khí đốt tự nhiên. Nhưng chính phủ liên bang chỉ đơn giản là gạt phăng những mối quan tâm cấp bách của chúng ta” [xem Kellerhoff]. Lúc ấy, thủ tướng Đức là Helmut Schmidt thuộc đảng SPD, thiên về xu hướng hợp tác kinh tế. Cuộc xâm lược Ukraine ngày nay đã chứng tỏ rằng, Franz Josef Strauß và một số chính trị gia Đức từ cách đây bốn thập niên đã sáng suốt đánh giá đúng mưu đồ của Nga hiện nay.

Nhận xét chung về chính sách Đức đối với Nga, nhà nghiên cứu chính trị học, giáo sư Albrecht von Lucke phát biểu trên kênh truyền hình *ZDF Heute Live* ngày 25 tháng tư 2022 như sau: Cộng hòa Liên bang Đức chứ không riêng gì SPD, từ nhiều thập niên trước đây đã hưởng lợi về kinh tế thông qua chính sách năng lượng với Nga, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp khí tự nhiên. Chúng ta có thể đặt câu hỏi cho giới công nghiệp Đức để tìm câu trả lời, nhưng rõ ràng hơn là cứ xem xét chính sách của cựu thủ tướng Gerhard Schröder (SPD) kể từ 1999 và tiếp đó Angela Merkel (CDU/CSU), người mà trong 16 năm làm thủ tướng đã gặp và bàn bạc công việc với Putin nhiều hơn bất kỳ một nguyên thủ ngoại quốc nào khác.



Giáo sư Albrecht von Lucke. Bản quyền: ZDF

Đó là một câu hỏi mang tính hệ thống mà người dân Đức cũng phải liên đới chịu trách nhiệm vì đã tích cực tham gia vào đó: Hai đảng này đã thay phiên nhau cầm quyền suốt 70 năm qua với lá phiếu của công dân Đức. Nói cách khác, trong hệ thống này người dân Đức đã hưởng lợi từ khí đốt giá thấp của Nga, công nghiệp Đức đã hưởng lợi từ những hợp đồng béo bở, nhưng ngược lại, Nga đã tạo được sự phụ thuộc của Đức vào việc cung cấp khí đốt, điều đã đưa chính sách đối ngoại của Đức vào thế lưỡng nan, nếu không muốn nói là ngõ bí trong cuộc chiến tranh Ukraine hiện nay. Mỗi người dân Đức đều có trách nhiệm vì đã tham gia vào việc tạo nên thảm họa đó.

Nhưng ở đây chúng ta cũng cần chú ý đến một hệ thống thứ hai, đây là đảng dân chủ xã hội SPD. Một thực tế vô cùng quan trọng đối với đảng này là, chính sách hòa dịu của Willy Brandt đã trở thành nhân tố chủ đạo trong bản sắc chính trị của SPD. Thực tế đó đã tạo nên những “tình bạn” không thể dứt bỏ được, trước đây là Willy Brandt với Leonid Brezhnev, sau đó là Gerhard Schröder với Vladimir Putin, chừng mực nào hiện nay là Frank-Walter Steinmeier với Sergey Lavrov. Cho nên, đảng SPD luôn luôn tìm được lý do hợp lý để bênh vực cho chính sách hòa giải với Nga khi có xung đột quốc tế.

Thái độ hòa dịu đối với Nga từ đầu thế kỷ 21 không có gì khác hơn là sự tiếp nối chính sách hòa dịu trước đây đối với Liên bang Xô viết. Nếu chúng ta xem xét chính sách đối ngoại của Đức đối với Nga sau cuộc xâm lược Crimea cách đây tám năm, chúng ta có thể kết luận rằng, quan hệ SPD đã tiến gần đến Nga với mức độ khó lòng dứt bỏ trong một sớm một chiều, và chính sách này cũng được ủng hộ một phần từ Liên minh Cơ Đốc giáo CDU/CSU. Nói cho cùng, chính sách hòa dịu cũng đã trở thành một phần bản sắc chính trị của CDU/CSU sau khi họ khám phá rằng, chính sách này đã đưa cựu Thủ tướng Helmut Kohl đến thành công trong việc góp phần chấm dứt chiến tranh lạnh. Nói cách khác, chính sách hòa dịu với Liên Xô trước đây và với Nga bây giờ chính là yếu tố di truyền DNA của hệ thống chính trị Đức suốt hơn 70 năm qua. Thật là khó cho cả hai đảng này, nhất là đảng Dân chủ Xã hội SPD, để sớm từ bỏ chính sách đối ngoại trước đây vì truyền thống kéo dài nhiều thập kỷ và những quan hệ chằng chịt với các lãnh đạo Nga.

Có nhiều điều khác liên quan đến chính sách đối ngoại của Đức với Nga, nhưng chúng ta tạm ngưng tại đây để tiếp tục với đề tài quan hệ giữa Đức và Ukraine.

Tôn Thất Thông, tháng 7-2022, bổ sung tháng 4-2025

Ghi chú:

Khi chiến tranh Ukraine vừa bùng nổ, công ty sách PB quen biết tha thiết nhờ tôi viết một cuốn sách về Ukraine và Zelensky, và hứa hẹn sẽ xin được giấy phép xuất bản. Vì là chỗ quen biết, dù đang nằm bệnh viện, tôi đã ngay thơ nghe theo, hoàn tất tác phẩm dài gần 300 trang sau ba tháng miệt mài làm việc, mà không nghĩ tới chuyện nên có hợp đồng. Mãi đến cuối năm, công ty sách vẫn không xin được giấy phép xuất bản, và cho đến nay, vẫn không có ai cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Và thật bi đát cho người hành nghề viết lách ở Việt Nam, công ty sách PB không hề quan tâm tới thiệt hại của tác giả. Chủ đề của tác phẩm, sau ba năm, không còn giá trị thời sự nữa, cho nên tôi xóa các phần liên quan đến Zelensky, chỉ giữ lại phần biên khảo lịch sử mang tính phi thời gian, gồm ba chủ đề: 1) quan hệ giữa Đức – Nga – Ukraine, 2) quan điểm lịch sử của Putin về Ukraine và 3) lịch sử hình thành bản sắc dân tộc Ukraine.

Tài liệu tham khảo

1. *Applebaum, Anne* – Phỏng vấn bởi Wolfram Eilenberger, Đài Truyền thông Thụy Sĩ (SRF) trong loạt *Điểm sáng của triết học*: Von Stalin zu Putin – Das Erbe des Totalitarismus (Từ Stalin đến Putin – Gia tài của chủ nghĩa toàn trị). <https://www.srf.ch/play/tv/sternstunde-philosophie/video/anne-applebaum-von-stalin-zu-putin--das-erbe-des-totalitarismus?urn=urn:srf:video:b4cc2f91-2148-45cf-931b-2ae5c9ceal66>
2. *Bebenburg, Pitt von* – phỏng vấn Johannes Spohr: Deutschlands Verbrechen in Ukraine (Tội ác của Đức ở Ukraine). <https://www.fr.de/politik/ukraine-krieg-deutschland-geschichte-verbrechen-rolle-antislawisches-ressentiment-91567012.html>
3. *Dickinson, Peter*: How Ukraine's Orange Revolution shaped twenty-first century geopolitics? (Cách mạng Cam tại Ukraine đã định hình địa chính trị thế kỷ 21 như thế nào?). <https://www.atlanticcouncil.org/blogs/ukrainealert/how-ukraines-orange-revolution-shaped-twenty-first-century-geopolitics/>
4. *Domanska, Maria* – Putins's article: On the historical unity of Russians and Ukrainians (Bài viết của Putin: Về sự thống nhất lịch sử của người Nga và Ukraine). OSW – Center for Eastern Studies. <https://www.osw.waw.pl/en/publikacje/analyses/2021-07-13/putins-article-historical-unity-russians-and-ukrainians>
5. *Haran, Olexiy*: Wie hat sich die Ukraine seit der Unabhängigkeit entwickelt? (Ukraine phát triển thế nào từ khi độc lập?). <https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/341251/kommentar-wie-hat-sich-die-ukraine-seit-der-unabhaengigkeit-entwickelt/>
6. *Harari, Yuval Noah* – Imperiale Kriege lohnen sich nicht mehr (Chiến tranh đế quốc không còn ích lợi gì). Phỏng vấn bởi Christian Staas, ZEIT Online 22-4-2022. <https://www.zeit.de/2022/17/yuval-noah-harari-russland-ukraine-krieg/komplettansicht>
7. *Härtel, André (1)* – Das deutsch-ukrainische Verhältnis am Beginn der Post-Merkel-Ära (Quan hệ Đức-Ukraine lúc bắt đầu thời kỳ hậu Merkel). SWP-Aktuell, Nr. 69, Nov 2021 (SWP = Stiftung für Wissenschaft und Politik, Berlin).
8. *Härtel, André (2)* – Die Ukraine unter Präsident Selenskyj (Ukraine với tổng thống Zelenskyy). SWP-Aktuell, Nr. 9, Feb 2022 (SWP = Stiftung für Wissenschaft und Politik, Berlin).
9. *Jermolenko, Volodymyr* – Russland will nicht nur Ukraine zerstören, sondern auch Europa (Nga không chỉ muốn phá hủy Ukraine, mà cả châu Âu). <https://www.bpb.de/kurz-knapp/hintergrund-aktuell/506785/russland-will-nicht-nur-die-ukraine-zerstoeren-sondern-auch-europa/>

10. *Kappeler, Andreas (1)* – Die Ukraine, ein Land zwischen Ost und West (Ukraine ở giữa đông và tây). Info Aktuell số 28/2015 của Bundeszentrale für Politische Bildung (Trung tâm Giáo dục Chính trị Liên bang Đức).
11. *Kappeler, Andreas (2)* – Die Kosaken. Geschichte und Legende (Người Cossack. Lịch sử và truyền thuyết). Nhà xuất bản C.H. Beck Verlag 2013. ISBN 978-3-406-64676-8.
12. *Kappeler, Andreas (3)* – Revisionismus und Drohungen (Chủ nghĩa xét lại và sự đe dọa). Tạp chí OSTEUROPA, Tháng 7/2021, Trang 67–76
13. *Kellerhoff, Sven Felix* – Mit Willy Brandt begannen die Russland-Deals der SPD (Willy Brandt đã mở đường cho những thỏa thuận của SPD với Nga). <https://www.welt.de/geschichte/plus238261733/Russland-Pipelines-Mit-dem-Wechsel-zu-Brandt-begannen-die-Deals.html>
14. *Lucke, Albrecht von* – Entspannungspolitik gehört zur DNA (Chính sách hòa dịu đã trở thành DNA). <https://www.zdf.de/nachrichten/zdfheute-live/entspannungspolitik-identitaet-spd-video-100.html>
15. *Neitzel, Sönke* – Phỏng vấn bởi Michael Krons, Phoenix TV: Es ist nicht die Stunde der Diplomatie (Không phải là thời điểm của ngoại giao). <https://www.phoenix.de/sendungen/gespraech/phoenix-persoenlich/prof-soenke-neitzel-zu-gast-bei-michael-krons-a-2503158.html>
16. *Putin, Vladimir (1)* – On the Historical Unity of Russians and Ukraines (Về sự thống nhất lịch sử giữa Nga và Ukraine). <http://en.kremlin.ru/events/president/news/66181>
17. *Rjabtschuk, Mykola*: Unabhängig, aber sowjetisch? (Độc lập, nhưng giống Xô viết?). <https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/341263/kommentar-unabhaengig-aber-sowjetisch/>
18. *Schaeffer, Ute* – Ukraine. Reportage aus einem Land im Aufbruch (Ukraine. Tường trình từ một quốc gia đang chuyển hóa). Nhà xuất bản Klaus Wagenbach Berlin. ISBN 978-3-8389-0589-1.
19. *Spohr, Johannes* – Deutschland und Ukraine. Die Geschichte einer toxischen Beziehung (Đức và Ukraine. Lịch sử một quan hệ độc hại). <https://www.spiegel.de/geschichte/deutschland-und-die-ukraine-die-geschichte-einer-toxischen-beziehung-a-18d6ecfe-2c33-4eea-a61e-dd58d63a3ecf>
20. *Widmann, Arno* – Điểm sách “Entscheidung in Kiew. Die Chronik eines angekündigten Todes” của Karl Schlögel (Quyết định ở Kiev. Biên niên sử của một cái chết được báo trước). <https://www.fr.de/kultur/gesellschaft/karl-schloegel-entscheidung-in-kiew-die-chronik-eines-angekuendigten-todes-91381527.html>
21. *ZDF History* – Im Fadenkreuz Moskaus: Die Geschichte der Ukraine (Trong gọng kìm của Moscow: Lịch sử Ukraine). <https://www.zdf.de/dokumentation/zdf-history/die-geschichte-der-ukraine-100.html>